

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 04/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Quyết;

2. Ông Phan Văn Mạch;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Hạ Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Thanh Tình

- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 20/5/2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Ban Văn C; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Mù chữ; họ tên cha: Ban Văn V (Đã chết); họ tên mẹ: Ban Thị M, sinh năm 1956; anh chị em ruột: bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Sần Lở M1, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 29/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2/ Bị cáo Chung Văn C1; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm: 1978; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Mù chữ; họ tên cha: Nguyễn Văn K (Đã chết); họ tên mẹ: Chung Thị D, sinh năm 1948; anh chị em ruột: bị cáo có 07 anh

chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Ma Thị P, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021 đến nay tại Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng (Có mặt).

** Bị hại:*

1. Hoàng Thị D1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Phón Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. Phón Dấu L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

4. Chảo Dâu P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm PL, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ma Văn T1, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Hà Văn S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Phùng Tả M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm PL, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Phùng Chấn P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm PL, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo Ban Văn C và Chung Văn C1:* Bà Hoàng Thị Diệp H; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2021, khi đang đi trên đường liên xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Ban Văn C nhìn thấy vườn ươm của Hoàng Thị D tại xóm P, xã L có nhiều cây hời giống cao khoảng từ 25cm - 30cm không có ai trông coi, lúc này C nảy sinh ý định trộm cây hời giống đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C về nhà dùng điện thoại gọi điện cho Chung Văn C1 hỏi có mua cây hời giống không, do nhà đang thiếu cây hời giống để trồng nên C1 đồng ý. Khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 09/3/2021, C một mình đi bộ từ nhà đến vườn ươm cây của Hoàng Thị D, đến nơi C dùng một đoạn dây rừng làm dây buộc và bắt đầu nhổ cây hời giống sau đó mang đến nhà Chung Văn C1. Tại đây C và C1 cùng nhau đếm số cây hời giống C đem đến được 1000 cây, khi mua C1 hỏi C "cây này mày trộm phải không?" C trả lời "cây này em trộm của nhà thôi, anh đừng báo cho vợ em biết" do đã thỏa thuận từ trước giá bán là 1.000đồng/01 cây, C1 trả cho C số tiền

1.000.000 đồng. C hỏi C1 có mua cây hồi giống nữa không, C1 nói nếu trồng kịp sẽ mua, sau đó C cầm tiền rồi đi về nhà.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, Cải ngủ dậy rồi một mình đi bộ đến vườn ươm của Hoàng Thị D để trộm cắp cây hồi giống. C dùng tay trái cầm điện thoại bật đèn pin soi sáng, tay phải nhổ từng cây hồi giống đang mọc trong vườn sau đó dùng sợi dây dù màu xanh nhạt được trước đó buộc lại thành bó rồi mang đến nhà Chung Văn C1. Ở nhà C1, cả hai đếm được 1.300 cây, do không đủ tiền nên C1 trả trước 1.000.000 đồng và nợ C 300.000 đồng. Khi phát hiện vườn ươm cây hồi giống bị mất trộm, Hoàng Thị D đã đi tìm ở các nương trồng hồi trong xóm phát hiện tại khu vực nương của ông Ma Văn T (sinh năm 1976) có trồng cây hồi giống của mình, qua nói chuyện ông T cho biết được mua với Chung Văn C1 300 cây, sau đó sự việc được trình báo lên ban Công an xã Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng.

Ngoài ra Ban Văn C khai nhận vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/02/2021, tại vườn ươm cây hồi giống chung của Phón Văn T (sinh năm 1983), Phón Dấu L (sinh năm 1986) cùng trú tại xóm P, xã L và Chảo Dâu P (Sinh năm 1989, trú tại Xóm PL, xã L) ở khu vực đồi xóm P, xã L. Cn nhổ mỗi vườn một số cây hồi giống cao khoảng 25cm - 40cm, sau đó cho vào bao tải dứa màu xanh mang lên bìa rừng cách đó khoảng 200 mét, khi đang đếm được 400 cây thì bị Chảo Dâu P phát hiện, do lo sợ C bỏ lại toàn bộ số cây trộm được cùng với một bao tải dứa màu xanh, một chiếc mũ bằng nhựa màu vàng rồi chạy vào rừng. P không đuổi theo mà gọi vợ là Phùng Tả M (sinh năm 1988), ông Phùng Chín P (sinh năm 1964) cùng trú tại xóm PL, xã L và Phón Dấu L đến đếm được 4.200 cây rồi chia ra cho gia đình P 1.600 cây, gia đình L 700 cây và gia đình T được 900 cây dựa trên thiệt hại thực tế xảy ra.

Đối với Chung Văn C1 sau khi mua số giống cây hồi mà C1 biết do Ban Văn C trộm cắp mà có, C1 đem trồng số cây mua được vào ngày 09/3/2021 tại khu vực đồi nhà mình. Còn số cây mua được vào ngày 10/3/2021 vì không kịp trồng sợ cây hỏng nên C1 đã bán lại cho ông Ma Văn T 300 cây với giá 1000 đồng một cây được 300.000 đồng. Bán cho Hà Văn S (sinh năm 1982, là người cùng xóm) 1000 cây với giá 1000 đồng một cây được số tiền 1.000.000 đồng. Khi mua bán C1 nói số cây này là mua với Ban Văn C ngoài ra không nói gì thêm.

Tại kết luận định giá tài sản số: 60, ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 cây hồi giống loại không bầu có giá là 1.900 đồng. 1.300 cây hồi giống loại không có bầu có giá trị là: 2.470.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 78 ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 cây hồi giống loại không có bầu cao từ 25cm - 30cm có giá là 1.900 đồng. 1000 cây hồi giống loại không có bầu cao từ 25cm - 30cm có giá là 1.900.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn đồng); 01 cây hồi giống loại không có bầu cao từ 25cm - 40cm có giá là 2.000 đồng. 4.200 cây hồi giống loại không có bầu cao từ 25cm - 40cm có giá là 8.400.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Ban Văn C và Chung Văn C1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bào chữa cho hai bị cáo: người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa nhận thức được hết hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, sau khi nhận ra lỗi các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ban Văn C hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị. Đối với bị cáo Chung Văn C1 quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước, chưa có tiền án tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo.

* Ý kiến của người bị hại Hoàng Thị D: nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai, tại Toà hôm nay tôi yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số tài sản đã chiếm đoạt của tôi theo như Kết luận định giá với số tiền là: 4.370.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn), ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* Ý kiến của những người bị hại Phón Văn T, Chảo Dâu P và Phón Dấu L: nội dung vụ án chúng tôi đã khai báo đầy đủ, chúng tôi không thay đổi lời khai, đối với tài sản bị chiếm đoạt, chúng tôi đã lấy lại được, tại Toà hôm nay không có yêu cầu gì thêm.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- *Về tội danh tuyên bố :*

+ Bị cáo Ban Văn C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

+ Bị cáo Chung Văn C1 phạm tội : "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ban Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 323; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Chung Văn C1 từ 09 đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Ban Văn C: Ngày 09/3/2021 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 1000 cây (Một nghìn cây) hồi giống của bà Hoàng Thị D tại xóm P, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 10/3/2021 Ban Văn C lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt 1300 cây (Một nghìn ba trăm cây) hồi giống của bà Hoàng Thị D. Ngoài ra, ngày 09/02/2021 Ban Văn C còn lén lút chiếm đoạt 4.200 cây (Bốn nghìn hai trăm cây) hồi giống tại vườn ươm chung của Phón Văn T, Phón Dấu L và Chảo Dâu P ở khu vực đồi xóm P, xã L. Khi đang đếm số cây trộm được thì bị Chảo Dâu P phát hiện nên C đã chạy vào rừng bỏ lại toàn bộ số cây vừa trộm cùng với một bao tải và một chiếc mũ.

Đối với bị cáo Chung Văn C1: Vào các ngày 09/3/2021 và ngày 10/3/2021 Chung Văn C1 đã có hành vi mua tổng cộng 2.300 cây (Hai nghìn ba trăm cây) hồi giống với Ban Văn C mà biết rõ là do Cải trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ban Văn C và Chung Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi của bị cáo Ban Văn C đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Chung Văn C1 đã cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Bị cáo Ban Văn C từ nhỏ sống cùng bố mẹ và gia đình, lớn lên lập gia đình làm ăn sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo không tu chí làm ăn, là người nghiện ma túy và thường xuyên giao lưu qua lại với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án số 08/2009/HS-ST. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự).*

* Bị cáo Chung Văn C1 từ nhỏ sống cùng gia đình, lớn lên lập gia đình làm ăn sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt tại địa phương. C1 là người có đầy đủ

năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì ham rẻ nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Chung Văn C1 là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do vậy theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo.

- *Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: không có.*

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Hoàng Thị D yêu cầu bị cáo Ban Văn C bồi thường giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt, theo như kết luận của Hội đồng định giá, với số tiền 4.370.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của người bị hại là chính đáng và có căn cứ nên được chấp nhận.

Các bị hại Phón Văn T, Phón Dấu L, Chảo Dâu P tại phiên tòa ngày hôm nay không có yêu cầu gì đối với bị cáo Ban Văn C nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo Chung Văn C1 bán 1.300 cây hồi giống cho Ma Văn T và Hà Văn S mà có, đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc điện thoại gồm: 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đỏ đen, nhãn hiệu JVJ model X3, số IMEI 1: 355090200005850, số IMEI 2: 355090200005868, điện thoại có gắn một sim điện thoại của nhà mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352067092702672, số IMEI 2: 352067092702680, điện thoại có gắn sim điện thoại của nhà mạng Viettel, một sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone. Xác định đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán cây hồi giống, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) bao tải dừa màu xanh và 01 (Một) mũ bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Ban Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Bị cáo Chung Văn C1 phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ban Văn C 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chung Văn C1 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chung Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Ban Văn C phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị D số tiền 4.370.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Truy thu đối với bị cáo Chung Văn C1 số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm:* 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đỏ đen, nhãn hiệu JVJ model X3, số IMEI 1: 355090200005850, số IMEI 2: 355090200005868, điện thoại có gắn một sim điện thoại của nhà mạng Viettel, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI1: 352067092702672, số IMEI 2: 352067092702680.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) bao tải dứa màu xanh và 01 (Một) mũ bằng nhựa màu vàng.

(*Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 30 ngày 19/5/2021*)

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ban Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn) để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

- Bị cáo Chung Văn C1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Lý Bôn;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Tôn